



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Accreditation (BoA)

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG BIỂU TƯỢNG VÀ DẤU HIỆU CÔNG NHẬN CHO
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**
(ÁP DỤNG CHO TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, THẨM TRA)

**GENERAL REGULATION FOR THE USE OF
ACCREDITATION LOGO AND MARK**
(APPLY FOR CERTIFICATION BODY AND VALIDATION/VERIFICATION BODY)

Mã số/Code: AR 03

Lần ban hành/Issued No: 4.24

Ngày ban hành/Date of issued: 5/1/2024

1. Mục đích

Tài liệu này quy định cách thức sử dụng biểu tượng (logo) và dấu hiệu công nhận.

2. Phạm vi

Tài liệu này được áp dụng đối với Văn phòng Công nhận Chất lượng và các tổ chức được công nhận (tổ chức chứng nhận, tổ chức thẩm định/thẩm tra).

3. Tài liệu viện dẫn

IAF ML2: Nguyên tắc chung về sử dụng dấu IAF
MLA
Nghị quyết của IAF

4. Định nghĩa và các từ viết tắt

Theo định nghĩa của ISO/IEC 17011, biểu tượng (logo) của cơ quan công nhận và dấu hiệu công nhận được hiểu như sau:

- Biểu tượng (logo) của cơ quan công nhận: biểu tượng được cơ quan công nhận sử dụng để giúp cho việc nhận biết tổ chức đó.
- Dấu hiệu công nhận: dấu được cơ quan công nhận cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận để sử dụng nhằm thể hiện trạng thái đã được công nhận.
- Dấu kết hợp: là sự kết hợp giữa dấu của IAF MLA với dấu hiệu công nhận.
- Văn phòng Công nhận Chất lượng – Văn phòng CNCL
- Tổ chức được công nhận: là tổ chức chứng nhận, tổ chức thẩm định/thẩm tra được Văn phòng CNCL công nhận.

5. Nội dung

5.1 Văn phòng CNCL là cơ quan công nhận được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định và pháp luật của Việt Nam và được các tổ chức công nhận khu vực và quốc tế thừa nhận. Hệ thống công nhận của Văn phòng CNCL cho tổ chức được công nhận phù hợp với các chuẩn mực quốc tế tương ứng.

1. Purpose

This document specifies the rules for use of accreditation logo and mark.

2. Scope

This document is applied for Bureau of Accreditation and its accredited bodies (certification body, validation/verification body).

3 Reference document

IAF ML2: General Principles on the Use of the IAF MLA mark
IAF Resolution

4. Definition and abbreviation

According to the ISO/IEC 17011, the definition of logo and mark as follow:

- Accreditation body logo: logo used by accreditation body to identify itself.
- Accreditation mark: mark issued by an accreditation body to be used by accredited CABs to indicate their accredited status.
- Combined mark: is the combination of the IAF MLA mark with the accreditation mark.
- Bureau of Accreditation – BoA
- Accredited body: certification body, validation/verification body accredited by BoA.

5. Content

5.1 BoA is the accreditation organization established and operated on the basis of Vietnam law and recognized by regional and international accreditation organizations. Accreditation scheme for accredited body is compliance with relevant international standards.

5.2 Việc sử dụng dấu hiệu công nhận là bằng chứng khách quan thể hiện tổ chức được công nhận có đủ năng lực về tổ chức, quản lý và năng lực kỹ thuật phù hợp theo chuẩn mực quốc tế.

5.3 Biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam do vậy chỉ Văn phòng CNCL và các tổ chức đã được Văn phòng CNCL công nhận mới được quyền sử dụng.

5.4 Dấu hiệu công nhận được Văn phòng CNCL cung cấp cho các tổ chức được công nhận theo mã số riêng. Các tổ chức được công nhận sử dụng dấu công nhận trong các chứng chỉ chứng nhận, trên các tờ quảng cáo, các ấn phẩm, tài liệu... phù hợp với phạm vi công nhận.

5.5 Tổ chức được công nhận không được sử dụng dấu công nhận nhằm lừa dối khách hàng về tình trạng được công nhận và gây ảnh hưởng đến uy tín của hoạt động công nhận.

5.2 The use of accreditation mark will present the competence of the accredited body on management and technical competence applying with the international standards.

5.3 The registration of the BoA' logo helps to prevent the unauthorized. The permission of using logo and mark is applied for only BoA and accredited bodies.

5.4 The accreditation mark is provided by BoA to its accredited body. The accredited body has the right to use this mark on its documents such as certificate, brochures, promotion materials,... consistent with the scope of accreditation.

5.5 The accredited body is not allow to use the accreditation mark in such a manner that would bring BoA and/or its accreditation system into disrepute and lose public trust.

6. Mô tả biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL và dấu hiệu công nhận

6. Description of BoA's logo and mark

6.1 Logo của Văn phòng CNCL

6.1 Accreditation body logo

6.1.1 Hình thức:

6.1.1 The design:



6.1.2 Mô tả cách dựng Logo:

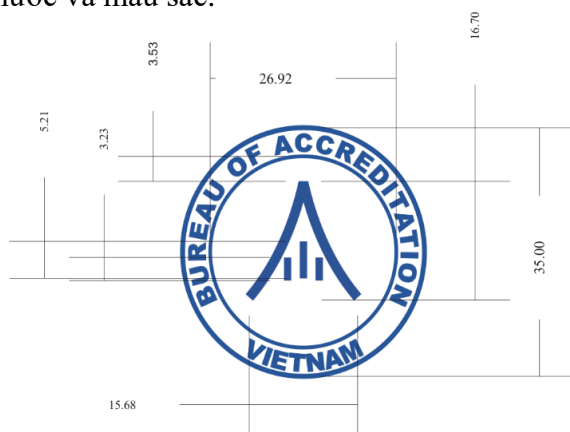
6.1.2 Reproduction of Logo:

Việc dựng lại biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL phải phù hợp theo hình vẽ mô tả dưới đây về:

The reproduction of BoA's logo shall conform to the drawing described below for:

- font chữ và cỡ chữ;
- kích thước và màu sắc.

- format and proportions;
- size and colors.



Font chữ: Arial Black
Cỡ chữ : 10pt
Màu RGB (39,85,153)
Màu CYMK (90,60,0,0)

Font: Arial Black
Size : 10pt
RGB color (39,85,153)
CYMK color (90,60,0,0)

6.2 Dấu hiệu công nhận

Dấu hiệu công nhận cho các tổ chức được công nhận gồm 2 phần: Phần trên là logo của Văn phòng Công nhận; phần dưới trong khung hình chữ nhật là tên hệ thống công nhận và mã số của các tổ chức được công nhận.

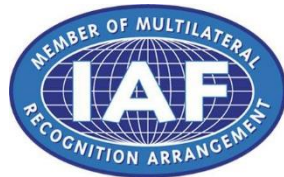


6.2 Accreditation mark

Accreditation mark includes 02 parts, upper part is BoA logo, lower part is the name of scheme with accreditation code placed in a rectangular frame.

6.3 Dấu kết hợp

Dấu kết hợp là sự kết hợp giữa dấu IAF MLA với dấu hiệu công nhận.



6.3 Combined mark

Combined mark is the combination of the IAF MLA mark with accreditation mark.



7. Quản lý logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp

7.1 Biểu tượng (logo) của Văn phòng CNCL đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam. Mọi hành vi xâm phạm hoặc sử dụng trái phép biểu tượng (logo), dấu hiệu công nhận và dấu kết hợp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7.2 Dấu hiệu công nhận được Văn phòng CNCL cấp và quản lý thống nhất cho các tổ chức được Văn phòng CNCL công nhận. Các tổ chức được công nhận sẽ nhận được dấu hiệu công nhận (file mềm và/hoặc con dấu) cùng với quyết định và chứng chỉ công nhận.

7.3 Tổ chức được công nhận phải chấm dứt việc sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp trong các trường hợp sau:

- Hết hạn hiệu lực công nhận
- Trong thời gian đình chỉ hiệu lực công nhận;

7. Management the accreditation logo, mark and/or combined mark

7.1 Logo of BoA has been registered at the National Intellectual Properties Department. All kind of violation with BoA's logo, accreditation mark and combined mark will be risked by law.

7.2 Accreditation mark are managed and provided by BoA to accredited bodies. Accredited body will receive accreditation mark (soft copy and/or stamp) with accreditation decision and certificate.

7.3 Accredited body shall discontinue its use of accreditation mark and/or combined mark when:

- Its accreditation expired
- Its accreditation is being suspended;

– Tổ chức bị hủy bỏ hiệu lực công nhận.

– Its accreditation is withdrawn.

8. Sử dụng logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp

8. Use of accreditation logo, mark and/or combined mark

8.1 Chỉ Văn phòng CNCL được quyền sử dụng biểu tượng (logo) của mình trong các tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng, trong chứng chỉ công nhận, trong các ấn phẩm thông tin, danh mục các tổ chức được công nhận, tờ rơi, quảng cáo, mẫu thư, trang thông tin điện tử...

8.1 Only BoA has the right to use the accreditation logo in its quality management system, accreditation certificate, promotional material, brochure, letterhead, directory, stationery, internet web sites...

8.2 Tổ chức được công nhận được quyền sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp do Văn phòng CNCL cấp chỉ đối với phạm vi được công nhận. Nếu một phần phạm vi chứng nhận nằm ngoài phạm vi công nhận thì tổ chức được công nhận phải có cách thức nhận biết trên chứng chỉ chứng nhận.

8.2 Accredited body can use accreditation mark and/or combined mark only under its accredited scope. If part of the certification scope is outside of the accreditation scope, the certification body shall have an identification in the certificate.

8.3 Tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý, tổ chức chứng nhận con người và tổ chức chứng nhận sản phẩm phải sử dụng dấu hiệu công nhận trên chứng chỉ chứng nhận đối với những phạm vi đã được công nhận (theo IAF Resolution 2018-13 – (Agenda Item 9), Resolution 2017-19 (Agenda Item 9) và IAF Resolution 2015-14 – (Agenda Item 10)).

8.3 Management certification body, Personnel Certification body and Product certification body shall use the accreditation mark on its certificate in scopes for which the body is accredited (according to IAF Resolution 2018-13 – (Agenda Item 9), Resolution 2017-19 (Agenda Item 9) and IAF Resolution 2015-14 – (Agenda Item 10)).

8.4 Tổ chức được công nhận chỉ được sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp nếu việc sử dụng này được nêu trong hợp đồng đánh giá công nhận ký kết với Văn phòng CNCL.

8.4 Accredited body may only use the accreditation mark and/or combined mark if this is stated in the contract that was signed with BoA.

	Tổ chức được công nhận (*) <i>Accredited body</i>	Khách hàng của Tổ chức được công nhận <i>Client of accredited body</i>
Dấu hiệu công nhận/ <i>Accreditation mark</i>	Được sử dụng trên chứng chỉ chứng nhận trong phạm vi công nhận, báo giá, tờ rơi quảng cáo và website / <i>Allow to use on certificate with the scope of accreditation, letterheads, quotation for work, advertisements or website</i>	Được sử dụng kết hợp cùng với dấu chứng nhận của tổ chức chứng nhận / <i>Allow to use in combination with certification mark of its certification body</i>
Dấu kết hợp/ <i>Combined mark</i>	Được sử dụng trên chứng chỉ chứng nhận trong phạm vi công nhận, báo giá, tờ rơi quảng cáo và website nếu việc sử dụng này được nêu trong hợp đồng đánh giá công nhận ký kết với Văn phòng CNCL/ <i>Allow to use on certificate and other uses consistent with the scope of accreditation if this is stated in the contract signed with BoA</i>	Không được phép sử dụng/ <i>Not allow to use</i>

Ghi chú/Note:

(*):

- Dấu kết hợp chỉ được sử dụng đối với những chương trình mà Văn phòng CNCL đã là thành viên ký kết Thỏa ước thừa nhận lẫn nhau của IAF (IAF MLA)/ *The combined mark is only used for the scheme that BoA is a signatory of IAF MLA*
- Đối với hệ thống FSMS, dấu kết hợp chỉ được sử dụng trên chứng chỉ ISO 22000/*For FSMS, the combined mark is allowed to use in the ISO 22000 certification*
- Đối với hệ thống GLOBALG.A.P., dấu kết hợp chỉ được sử dụng trên chứng chỉ chứng nhận theo tiêu chuẩn Integrated Farm Assurance – Control Points and Complicance Assurance (IFA CPCC)/ *For GLOBALG.A.P, the combined mark is only use in the certification report based on the Integrated Farm Assurance – Control Points and Complicance Assurance (IFA CPCC) standard.*

9. Xử lý vi phạm

9.1 Mọi hình thức sử dụng logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp của Văn phòng CNCL một cách bất hợp pháp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

9.2 Tùy theo mức độ vi phạm trong việc sử dụng logo, dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp, Văn phòng CNCL sẽ nhắc nhở, đình chỉ hoặc hủy bỏ việc công nhận và nếu cần thiết sẽ đề nghị xử lý theo pháp luật hiện hành.

9.3 Văn phòng CNCL thông báo việc hủy bỏ/đình chỉ hiệu lực công nhận và chấm dứt việc sử dụng dấu hiệu công nhận và/hoặc dấu kết hợp của các tổ chức được công nhận vi phạm quy định trên cho các cơ quan, tổ chức có liên quan khi được yêu cầu.

9. Dealing with violation

9.1 Any form of illegal use of BoA's logo, accreditation mark and/or combined mark will be handled in accordance with the law.

9.2 Depend on breach level in using BoA's logo, accreditation mark and/or combined mark BoA will warn, suspend or withdraw accreditation and if necessary, other legal action.

9.3 BoA informs the suspension or withdrawal and termination for using the accreditation symbol and/or combined mark of accredited bodies in violation of the above provisions to relevant organizations as requested.